

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HM
THÀNH PHỐ HN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06/12/2023

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị N – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị M

2. Bà Tạ Thị T

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh N - Thư ký tòa án nhân dân quận HM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Cẩm A - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận HM xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 496/2023/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Mai L, sinh năm 1996

HKTT và chỗ ở: HQ, HT, MĐ, thành phố HN.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh Lê Anh T, sinh năm 1990

HKTT: 724 H11 TM, quận HM, thành phố HN.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Mai L trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đỗ Thị Mai L và anh Lê Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TM, quận HM, HN, vào ngày 29/08/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại: 724 H11 TM, quận HM, thành phố HN. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau hoàn toàn; vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh Lê Anh T đi làm không lo cho vợ con, không chu cấp tiền nuôi con, chơi bời dẫn đến nợ nần. Chị Đỗ Thị Mai L và anh Lê Anh T sống ly thân từ tháng 12 năm 2020 cho đến nay. Nay chị Đỗ Thị Mai L xác định tình cảm vợ chồng với anh Lê Anh T không còn, chị đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Lê Anh T.

+ Về con chung: Chị Đỗ Thị Mai L và anh Lê Anh T có 01 con chung là cháu Lê Bảo A, sinh ngày 07/10/2020. Sau khi ly hôn chị Đỗ Thị Mai L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Bảo A, sinh ngày 07/10/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Anh T đóng góp tiền nuôi con chung cho chị Đỗ Thị Mai L là 2.000.000 đồng/tháng.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn, chị L xác nhận không có thai chung với anh Lê Anh T.

+ Về tài sản chung và nhà đất chung: Chị Đỗ Thị Mai L xác nhận: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về các khoản nợ chung: Chị Đỗ Thị Mai L xác nhận: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Đỗ Thị Mai L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 29/10/2023 người làm chứng ông Đỗ Văn C, sinh năm 1968 trình bày:

Ông Đỗ Văn C là bố đẻ của chị Đỗ Thị Mai L. Chị Đỗ Thị Mai L và anh Lê Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TM, quận HM, thành phố HN vào ngày 29/08/2020. Vợ chồng chung sống với nhau một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, anh T công việc làm ăn không ổn định, không có thu nhập ổn định, không đỡ đần về kinh tế cho gia đình nên cuộc sống khó khăn. Ông Đỗ Văn C thường xuyên nhận được các cuộc điện thoại, tin nhắn của các chủ nợ của anh Lê Anh T gọi điện yêu cầu trả nợ hộ và nhắc nhở anh T trả nợ. Từ tháng 1/2020 do mâu thuẫn vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nên chị Đỗ Thị Mai L và cháu Lê Bảo A con chị L và anh T chuyển về sống với vợ chồng ông Đỗ Văn C tại thôn HQ, xã HT, huyện MĐ, thành phố HN từ đó cho đến nay. Nay chị L xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết bảo vệ quyền lợi cho chị L và cháu Bảo A.

Chị Đỗ Thị Mai L và anh Lê Anh T có 01 con chung là cháu Lê Bảo A, sinh ngày 07/10/2020. Nếu Tòa án phải giải quyết ly hôn và giao con cho chị L nuôi ông Đỗ Văn C cam kết sẽ tạo mọi điều kiện giúp đỡ chị Đỗ Thị Mai L cả về vật chất và tinh thần để mẹ con chị L ổn định cuộc sống và sẽ giúp đỡ đưa đón cháu Bảo A đi học hàng ngày. Vợ chồng ông Đỗ Văn C có 01 căn nhà 90 m² X 01 tầng trên diện tích 300 m². Ông Đỗ Văn C sẽ cho chị L và con chị L ở nhờ 1 phòng 15 m², cho sử dụng diện tích bếp và khu phụ chung để mẹ con chị L ở và sinh hoạt hằng ngày.

Bị đơn anh Lê Anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa tuy nhiên anh T vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị Mai L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Anh T.

Chị L trình bày, cuộc sống chung vợ chồng giữa chị và anh T không có hạnh phúc, mâu thuẫn giữa chị L và anh T ngày càng trầm trọng, vợ chồng không có tiếng

nói chung thường xuyên cãi nhau. Chị L đã không còn tình cảm với anh T, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Đỗ Thị Mai L và anh Lê Anh T có 01 con chung là cháu Lê Bảo A, sinh ngày 07/10/2020. Sau khi ly hôn chị Đỗ Thị Mai L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Bảo A.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L trình bày trong quá trình giải quyết vụ án chị có yêu cầu anh T đóng góp số tiền 2.000.000 đồng tiền nuôi con chung/tháng nhưng hiện nay anh T không có công ăn việc làm nên trong chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung Lê Bảo A.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn, chị L xác nhận không có thai chung với anh Lê Anh T.

Về tài sản chung, nhà đất chung và khoản nợ chung khác: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các thông báo và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại điều 71, điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tuy nhiên anh T vẫn vắng mặt không

có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Mai L. Chị Đỗ Thị Mai L được ly hôn anh Lê Anh T.

2. Về con chung: Chị Đỗ Thị Mai L và anh Lê Anh T có 01 con chung là cháu Lê Bảo A, sinh ngày 07/10/2020.

Giao con chung Lê Bảo A, sinh ngày 07/10/2020 cho chị Đỗ Thị Mai L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục kể từ án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Lê Bảo A trưởng thành đủ 18 tuổi và cho đến khi chị L, anh T có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh Lê Anh T cho đến khi có yêu cầu mới.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Không có nên không đề nghị giải quyết
- Các khoản nợ chung: Không có nên không đề nghị giải quyết.
- Về án phí: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của chị L chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Mai L thuộc những tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân quận HM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Lê Anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở lại phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa, tuy nhiên anh T vắng

mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Anh T.

Anh Lê Anh T được đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa tuy nhiên anh T vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Đỗ Thị Mai L và anh Lê Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TM, quận HM, thành phố HN

vào ngày 29/08/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại: 724 H11 TM, quận HM, thành phố HN. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau hoàn toàn; vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh Lê Anh T đi làm không lo cho vợ con, không chu cấp tiền nuôi con, chơi bời dẫn đến nợ nần. Chị Đỗ Thị Mai L và anh Lê Anh T sống ly thân từ tháng 12 năm 2020 cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L và anh T không còn quan tâm, yêu thương, giúp đỡ nhau nên cần áp dụng khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Mai L. Cho chị Đỗ Thị Mai L được ly hôn với anh Lê Anh T.

2.2. Về con chung: Chị Đỗ Thị Mai L và anh Lê Anh T có 01 con chung là cháu Lê Bảo A, sinh ngày 07/10/2020.

Đối với việc nuôi dưỡng cháu Lê Bảo A: Chị Đỗ Thị Mai L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Lê Bảo A hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay cháu Lê Bảo A đang ở cùng với chị Đỗ Thị Mai L tại Thôn HQ, xã HT, huyện MĐ, thành phố HN. Chị Đỗ Thị Mai L đang làm Dược sỹ có thu nhập khoảng

8.000.000/tháng. Ông Đỗ Văn C có lời khai tại Tòa trong trường hợp chị Đỗ Thị Mai L và anh Lê Anh T ly hôn ông Đỗ Văn C sẽ cho mẹ con chị L ở nhờ một căn nhà 90m² x 01 tầng trên diện tích 300m² của ông Đỗ Văn C tại Thôn HQ, xã HT, huyện MĐ, thành phố HN và nếu Tòa án giao con chung cho chị L nuôi dưỡng giáo dục ông Đỗ Văn C sẽ hỗ trợ chăm sóc và đưa đón cháu Bảo A đi học hằng ngày giúp chị L để chị L ổn định cuộc sống. Do vậy nên hội đồng xét xử nhận thấy Lê Bảo A là bé gái và còn quá nhỏ hiện tính đến thời điểm xét xử cháu mới được 37 tháng và đang ở ổn định với chị Đỗ Thị Mai L nên giao cháu Lê Bảo A, sinh ngày 07/10/2020 cho chị Đỗ Thị Mai L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với điều kiện thực tế tránh sự xáo trộn cuộc sống của cháu Lê Bảo A.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên toà chị Đỗ Thị Mai L không yêu cầu anh Lê Anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh Lê Anh T đến khi anh T, chị L có thoả thuận khác hoặc cho đến khi có quyết định hoặc bản án có hiệu lực khác thay thế.

Anh Lê Anh T có quyền gặp gỡ, chăm sóc cháu Lê Bảo A không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nhà đất chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Mai L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2.5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết:

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Mai L. Cho chị Đỗ Thị Mai L được ly hôn anh Lê Anh T.

2. Về con chung: Chị Đỗ Thị Mai L và anh Lê Anh T có 01 con chung là cháu Lê Bảo A, sinh ngày 07/10/2020.

Giao con chung Lê Bảo A, sinh ngày 07/10/2020 cho chị Đỗ Thị Mai L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục kể từ án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Lê Bảo A trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi chị L, anh T có sự thay đổi khác.

Anh Lê Anh T có quyền gặp gỡ, chăm sóc cháu Lê Bảo A không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh Lê Anh T cho đến khi anh T, chị L có thỏa thuận khác hoặc cho đến khi có quyết định hoặc bản án có hiệu lực khác thay thế.

3. Về tài sản chung là động sản và bất động sản: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Mai L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Đỗ Thị Mai L đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000175 ngày 10 tháng 07 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận HM.

Chị Đỗ Thị Mai L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lê Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận

- TAND TP. HN;
- VKSND Q. HM;
- Chi cục THADS Q. HM;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị N

